

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày 11-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tông Thị Hiền.

Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Văn Tuyên;

Bà Lèo Thị Chan;

Bà Trịnh Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1974 tại Giao Thủy, Nam Định. Nơi cư trú: Bản P II, xã N, huyện S, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn K và bà Trần Thị T (đã chết); có vợ là Phạm Thị D (Phạm Thùy D) là bị hại trong vụ án và có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008); tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lò Văn P - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị D (tên gọi khác: Phạm Thùy D), sinh năm 1988. Nơi cư trú: Bản P II, xã N, huyện S, tỉnh S. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Thị Thanh N, sinh năm 2008; Đại diện hợp pháp của cháu N: Chị Phạm Thị D (tên gọi khác: Phạm

Thùy D), sinh năm 1988. Nơi cư trú: Bản P II, xã N, huyện S, tỉnh S. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn V, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản Cánh Kiến, xã N, huyện S, tỉnh S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2005, Trần Văn H và Phạm Thị D (Phạm Thùy D) kết hôn với nhau, hiện có 2 con chung là cháu Trần Văn H và cháu Trần Thị Thanh N cùng trú tại bản P II, xã N, huyện S, tỉnh S. Quá trình chung sống vợ chồng H D không hòa thuận, luôn xảy ra mâu thuẫn, xích mích do H nghi ngờ chị D có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Ngày 26/3/2021, chị D đã có đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân huyện S. Trong thời gian chờ Tòa án giải quyết, Trần Văn H chuyển sang ở nhà vườn của gia đình tại bản Cánh Kiến, xã N, huyện S, tỉnh S, còn 3 mẹ con chị D vẫn sống ở nhà cũ tại bản P II, xã N, huyện S, tỉnh S.

Khoảng 17h00 ngày 04/4/2021, Trần Văn H đi mua khoảng 25 lít xăng đựng vào can với mục đích đem về đổ vào máy đa năng để sỏi đất làm vườn. Trên đường về qua nhà tại bản P II, xã N thì H nhìn thấy chị D và cháu N đang ở nhà nên H điều khiển xe máy đi vào sân, chị D nhìn thấy H liền bảo: “...*Ngày mai có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn, Tòa án gọi rồi*”, sau đó chị D đi vào buồng để lấy quần áo đem ra cho H, H liền bảo cháu N đi sang nhà ông bà ngoại ở phía bên kia đường đối diện để H và chị D nói chuyện với nhau. Cháu N đi ra cổng, còn H đi vào buồng nói chuyện không muốn ly hôn với chị D nhưng chị D không đồng ý và bỏ chạy ra ngoài. H nảy sinh ý định muốn chết cùng chị D nên chạy đuổi theo phía sau chị D dùng hai tay ôm ngang bụng chị D và kéo chị D gần về phía chiếc xe máy, tay trái H giữ chặt chị D, tay phải H kéo can xăng đang để trên xe máy xuống đất, mở nắp can, đồng thời lấy chiếc bật lửa trong túi quần ra đốt vào can xăng và kéo đổ can xăng xuống sân. Sau đó H dùng hai tay ôm chặt chị D không cho chị D thoát ra, chị D giằng co với H thì cả chị D và H bị ngã xuống vũng xăng đang cháy, chị D liền gọi cháu N: “*N ơi, Bó đốt mẹ rồi*”; nghe chị D gọi, cháu N liền chạy về và lao vào để kéo chị D ra thì cũng bị lửa xăng bắt cháy vào người, H liền thả chị D rồi bỏ chạy sau đó bơi qua sông về nhà vườn ở bản Cánh Kiến, xã N, H cắt dây điện thấp sáng tự dí vào đầu thì bị điện giật bất tỉnh. Sau đó, em trai H là Trần Văn V cùng người dân xung quanh phát hiện đã đưa H, chị D và cháu N đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Hiện trường vụ án:

* *Hiện trường thứ nhất:* Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 21 giờ 00 phút ngày 04/4/2021 của Cơ quan điều tra Công an huyện S xác định là nhà xây cấp 4 (dạng hình chữ L) của Trần Văn H, nhà có 01 phòng khách, 02 phòng ngủ và 01 gian bếp; vị trí xảy ra toàn bộ nền sân bê tông trước cửa nhà có kích thước 5,8m x 11,5m có nhiều vết muội than màu đen, xung quanh tường phòng khách khu vực cửa ra vào có nhiều vết khói đen bám dính trên nền tường

kích thước 2m x 5m; tường phòng khách phía nam vị trí gần cổng có vết khói đen bám dính kích thước 1,2m x 1m; toàn bộ phần mặt dưới mái tôn có vết khói đen bám dính kích thước 6m x 4m; cánh cửa phòng khách bằng gỗ bên trái theo hướng từ ngoài vào bị cháy đen đổ xuống nền sân bê tông cách tường phòng khách 0,3m; cánh cửa phòng khách bằng gỗ bên phải đổ xuống đã cháy chui không xác định được hình dạng; toàn bộ đường dây điện, bảng điện và ổ điện, phích cắm... bị cháy đen biến dạng. Trên nền sân có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, BKS 26C-07203 đã bị cháy phần nhựa và bánh xe, 01 nắp can nhựa màu đen có mùi xăng, 01 mảnh nhựa màu xanh sẫm đã bị cháy chảy đen biến dạng, hiện trường cũng bị xáo trộn do chữa cháy và cấp cứu người bị hại.

* *Hiện trường thứ hai:* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 05/4/2021 tại bản Cảnh Kiến, xã N, huyện S, hiện trường nơi Trần Văn H có hành vi tự tử. Hiện trường đã bị xáo trộn được xác định lại theo lời khai của những người biết sự việc: Là khu nhà vườn và khu vườn cây ăn quả của gia đình Trần Văn H; vị trí nằm của Trần Văn H là trên xi măng ở giữa nhà, xác định có 1 dây dẫn điện dài 4,7m một đầu dây dẫn cách ổ điện 1,1m được treo móc bằng 1 đoạn dây thép với mái nhà, phần còn lại của dây điện trùng vòng xuống nền nhà, phần đầu dây điện còn lại hở ra 2 dây nhỏ có 1 màu đen và 1 màu trắng dài 10cm, lõi của 2 dây điện đen và trắng hở lõi dây đồng dài 0,5cm, được anh Trần Văn V xác nhận phần đầu dây điện hở nằm trên ngực của H

Ngày 24/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã cho Trần Văn H tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả: Bị cáo Trần Văn H đã diễn tả lại hành vi, động tác mà bị cáo đã thực hiện phù hợp với các vết thương để lại trên người bị cáo, bị hại, các dấu vết và vật chứng đã thu giữ tại hiện trường vụ án.

Kết quả giám định:

- Bản kết luận giám định số 2749/C09-P4 ngày 16/4/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong các mẫu vết than đen (ký hiệu C1); 01 nắp can nhựa màu đen (ký hiệu C2); 01 mảnh nhựa màu xanh đậm bị cháy dở (ký hiệu C3); 01 đế dép màu trắng bị cháy một phần; 01 đế dép nhựa màu đen bị cháy một phần và 01 bản lề của chốt cửa bằng kim loại (ký hiệu C4); 01 chiếc quần vải màu đen và 01 quần lót màu đen (ký hiệu C5); 01 áo phông cộc tay màu cam (ký hiệu C6) gửi giám định đều có tìm thấy thành phần của xăng.

- Bản kết luận giám định số 188/TgT ngày 18/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh S căn cứ vào bệnh án điều trị và khám tổng quát đối với Phạm Thị D cụ thể: "... Bỏng xăng cách 4 tháng; vết bỏng tạo sẹo lõm nhãn nhúm; Các vùng đùi, cẳng bàn chân 2 bên S = 32%; cẳng bàn tay 2 bên = 10%; vết bỏng vùng ngang thắt lưng S = 2%; vết lấy da vùng bụng S = 15%. Các vết bỏng đau nhiều, hạn chế vận động..." kết luận giám định: "*Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 77,86% (làm tròn là 78%) theo phương pháp cộng tại thông tư...*" xác định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe đối với Phạm Thị D là 78%.

- Bản kết luận giám định số 172/TgT ngày 26/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh S đã có kết luận giám định tổn hại sức khỏe đối với cháu Trần Thị Thanh N là 7%.

- Bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện S kết luận: Tổng tài sản thiệt hại do bị cháy gây nên là 27.680.000 đồng (*hai mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 156/CT-VKS-P2 ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh S đã truy tố Trần Văn H về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa:

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh S* giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 14 đến 15 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do một phần lỗi của chị D, chị D đang xin ly hôn và xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 57, Điều 54 xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

* *Bị cáo Trần Văn H:* Khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố; nhất trí với quan điểm của người bào chữa; xin giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến tranh luận.

* *Bị hại chị Phạm Thị D, cháu Trần Thị Thanh N:* Không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* *Người làm chứng anh Trần Văn V:* Xác nhận hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện như nội dung cáo trạng đã truy tố và không khai báo gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 04/4/2021, do mâu thuẫn vợ chồng nên Trần Văn H đã nảy sinh ý định giết chị Phạm Thị D (Phạm Thùy D) rồi tự sát. Trần Văn H đã có hành vi dùng 25 lít xăng đã mua trước đó rồi châm lửa đốt, dùng 02 tay ôm chặt chị D, giữ chị D lại trong vũng xăng đang cháy làm chị D bị bỏng nặng, gây tổn hại 78% sức khỏe của chị D (*việc chị D không chết là do được đưa đến bệnh viện cấp cứu kịp thời*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo thống nhất, phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả thực nghiệm điều tra; kết luận giám định pháp y về thương tích đối với chị Phạm Thị D, cháu Trần Thị Thanh N và kết luận giám định đối với số vật chứng bị thu giữ; lời khai của bị hại và người làm chứng nên có đủ cơ sở xác định bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Giết người, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Đối với tổn hại sức khỏe của cháu Trần Thị Thanh N: Quá trình điều tra xác định tổn hại sức khỏe của cháu N là do cháu N tự vào đám cháy cứu chị D, Trần Văn H không có ý định tước đoạt tính mạng hay gây tổn hại cho cháu N. Thời điểm trước khi nảy sinh ý định phạm tội, bị cáo đã bảo cháu N đi sang nhà ông bà ngoại chơi; khi cháu N chạy vào để cứu chị D thì cháu dẫm vào xăng đang cháy nên cháu cũng bị cháy vào chân; khi thấy cháu N cũng bị xăng cháy vào người bị cáo không ôm, giữ chị D nữa nên chị D thoát ra được khỏi đám cháy. Xét thấy hành vi của bị cáo đã vô ý gây tổn hại cho sức khỏe của cháu N, nhưng tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu N là 7% nên hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội vô ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo Điều 138 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong gia đình đã có hành vi dùng xăng đốt nhằm mục đích giết vợ là chị Phạm Thị D. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, đặc biệt là người thân trong gia đình, đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng giết người “*có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử

hình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, không những xâm phạm tính mạng của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây ảnh hưởng đến mối quan hệ gia đình, gây hoang mang trong dư luận và quần chúng nhân dân. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây hậu quả làm chết người nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Tổng tài sản thiệt hại do bị cháy gây nên là 27.680.000 đồng (*hai mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) Trong đó có chiếc xe mô tô BKS 26C – 07203, đứng tên Trần Văn H và các vật dụng trong gia đình là tài sản chung của vợ chồng, không liên quan đến tài sản của người khác. Bị hại chị Phạm Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Sau khi sự việc xảy ra, giữa bị cáo Trần Văn H và bị hại Phạm Thị D đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường (*tại Biên bản thỏa thuận ngày 04/8/2021*) giao toàn bộ giấy tờ mua mảnh vườn ở bản Xum Côn rộng 7000 mét vuông cho D giữ và sau này khi rao bán được sẽ trích ra số tiền 200.000.000 đồng bồi thường cho chị D. Tại phiên tòa, bị hại xác nhận đã bán được tài sản theo thỏa thuận với giá trị là 300.000.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; người có quyền và nghĩa vụ liên quan cháu Trần Thị Thanh N không yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét yêu cầu của bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) vệt than đen; 01 (một) nắp can bằng nhựa màu đen; 01 (một) mảnh nhựa màu xanh đậm; 01 (một) đế dép màu trắng bị cháy một phần; 01 (một) đế dép màu đen bị cháy một phần; 01 (một) bản lề của chốt cửa bằng

kim loại; 01 (một) chiếc quần vải màu đen; 01 (một) quần lót màu đen; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu vàng cam; 01 (một) quần sóc màu xanh đen; 01 (một) áo màu xám: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản của bị cáo và bị hại, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu HONDA Dream, màu sơn: Tím, số khung: 404685, số máy: 1704756 cùng Biển kiểm soát: 26C – 07203 bị gãy rời, xe cũ đã bị cháy một phần: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản chung của bị cáo và bị hại, nên cần trả lại cho bị cáo Trần Văn H và bị hại Phạm Thị D cùng 02 bản photo giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Trần Văn H và chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tự nguyện dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Giết người*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 14 (mười bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/8/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo Trần Văn H và bị hại Phạm Thị D (Phạm Thùy D) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại tại Biên bản thỏa thuận ngày 04/8/2021. Bị hại Phạm Thị D (Phạm Thùy D) và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Trần Thị Thanh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vệt than đen; 01 (một) nắp can bằng nhựa màu đen; 01 (một) mảnh nhựa màu xanh đậm; 01 (một) đế dép màu trắng bị cháy một phần; 01 (một) đế dép màu đen bị cháy một phần; 01 (một) bản lề của chốt cửa bằng kim loại; 01 (một) chiếc quần vải màu đen; 01 (một) quần lót màu đen; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu vàng cam; 01 (một) quần sóc màu xanh đen; 01 (một) áo màu xám.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H và bị hại Phạm Thị D (Phạm Thùy D): 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe Dream, màu sơn: Tím, số khung: 404685, số máy: 1704756 cùng Biển kiểm soát: 26C – 07203 bị gãy rời, xe bị cháy một phần, không có chìa khóa, xe đã qua sử dụng; 01 (một) bản photo giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Trần Văn H; 01 (một) bản photo

chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tự nguyện dân sự của chủ xe mô tô – xe máy, chủ xe Trần Văn H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2021 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành dân sự tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/01/2022).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC02 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tòng Thị Hiền

